

Số: 4289 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán
Công trình: Kè đoạn từ cầu Trường Thi đến đập Thạnh Hòa, thị xã An Nhơn
Địa điểm xây dựng: Phường Bình Định, thị xã An Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3784/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kè đoạn từ cầu Trường Thi đến đập Thạnh Hòa, thị xã An Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Kè đoạn từ cầu Trường Thi đến đập Thạnh Hòa, thị xã An Nhơn;

Xét đề nghị của UBND thị xã An Nhơn tại Tờ trình số 442/TTr-UBND ngày 12/11/2019 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1470/SNN-QLXDCT ngày 19/7/2019 và Văn bản số 2352/SNN-QLXDCT ngày 12/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình với một số nội dung chính sau đây:

1. Tên công trình: Kè đoạn từ cầu Trường Thi đến đập Thạnh Hòa, thị xã An Nhơn.

2. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đê kè), cấp IV.

3. Chủ đầu tư: UBND thị xã An Nhơn.

Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD thị xã An Nhơn.

4. Địa điểm xây dựng: Phường Bình Định, thị xã An Nhơn.

5. Tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán: Viện Đào tạo và khoa học ứng dụng Miền Trung.

6. Quy mô đầu tư:

- Chiều dài gia cố: $L = 2.207,65\text{m}$
- Cao trình đỉnh kè: $+8.60 \text{ :- } +7.63$
- Bề rộng mặt kè: $B = 4.00 \text{ m}$
- Hệ số mái phía sông: $m = 2.00$
- Hệ số mái phía đồng: $m = 1.50$
- Cao trình đỉnh đồng đá: $+ 6.00 \text{ :- } +5.11 \text{ m}$
- Hệ số mái đồng đá (mái trong): $m = 1,5; 1,0; 0,50$
- Hệ số mái đồng đá (mái ngoài): $m = 1,50$
- Kết cấu mặt kè: Gia cố mặt bằng bê tông M250 đá 2x4, dày 18cm.
- Kết cấu thân kè: Đắp đất đầm chặt K95.

- Kết cấu mái kè: Mái phía sông gia cố bằng bê tông tấm lát dày 12cm, dầm lót đá 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung BTCT M200 đá 1x2, cắt nhịp dài 11,65m /khung, cơ trên gia cố bằng bê tông đổ tại chỗ M200 dày 12cm. Mái phía đồng gia cố bằng bê tông M200 và chân mái xếp đá hộc.

- Gia cố chân kè: Bằng dầm bê tông cốt thép M200, kích thước bxxh = 25x50cm trên lãng trụ đá hộc đổ rồi có đỉnh rộng 1,25m.

- Công trình trên tuyến: Xây dựng 01 cống 2D1200; 1 cống D1000 và 07 cống D600 phục vụ tưới tiêu.

- Thông số cơ bản giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công:

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
A	Loại và cấp công trình:		
1	Loại công trình		Nông nghiệp và PTNT
2	Cấp công trình	cấp	IV
B	Thông số kỹ thuật:		
B.1	Phần kè:		
1	Chiều dài kè	m	2.207,65
2	Cao trình đỉnh kè	m	8,60 :- 7,63 m
3	Cao trình đỉnh đồng đá	m	6,00 :- 5,11 m
4	Chiều rộng mặt kè	m	4,00
5	Hệ số mái kè phía sông		2,00
6	Hệ số mái kè phía đồng		1,50
7	Kết cấu mặt kè		Gia cố bằng bê tông M250 đá 2x4, dày 18cm.

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
8	Kết cấu thân kè		Đắp đất đầm chặt K=0,95
9	Gia cố mái kè phía sông		Mái phía sông gia cố bằng bê tông tấm lát dày 12cm, dầm lót đá 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung BTCT M200 đá 1x2, cốt nhịp dài 11,65m /khung, cơ trên gia cố bằng bê tông đổ tại chỗ M200 dày 12cm
10	Gia cố mái kè phía đồng		Mái BT M200 và chân mái xếp đá hộc
11	Gia cố chân đê phía sông		Gia cố bằng dầm BTCT M200 đúc sẵn lắp ghép, kích thước bxxh=(25x50)cm, trên lăng trụ đá hộc đỡ rồi có đỉnh rộng 1,25m, hệ số mái ngoài m=1,5; mái trong m=1,5; 1,0 hoặc m=0,5
B.2	Công trình trên đê:		
1	- Xây dựng mới cống 2D1200mm	cái	1
2	- Xây dựng mới cống D1000mm	cái	1
3	- Xây dựng mới cống D600mm	cái	7

7. Phương án giải phóng mặt bằng: Phương án GPMB của dự án được tổ chức lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

8. Giá trị dự toán xây dựng: 26.311.393.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ, ba trăm mười một triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 20.434.554.000 đồng
- Chi phí QLDA : 502.318.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 1.484.009.000 đồng
- Chi phí khác : 1.493.612.000 đồng
- Dự phòng chi : 2.396.900.000 đồng

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; phần vốn còn lại của công trình do ngân sách thị xã An Nhơn, ngân sách phường Bình Định và các nguồn vốn hợp pháp khác bố trí chi trả.

10. Thời gian thực hiện: 2019 – 2021.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

Điều 2. Chủ đầu tư (UBND thị xã An Nhơn) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Châu;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Trần Châu